

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 29-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Dương Công Hiếu
Ông Lương Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 10/2018/HSST ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã chấp hành xong hình phạt và án phí (đã được xóa án tích); tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 28/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thực hiện bồi thường dân sự cho bị hại là 13.000.000 đồng (khi thực hiện hành vi chưa đủ 18 tuổi nên không coi là tiền án), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 01/01/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Chu Văn H, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2004 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phiếu Văn D và bà Chu Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021 đến ngày 02/01/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

3. Chu Văn H, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn K và bà Ngô Thị L; vợ: Lâm Thị T, con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị xử phạt 375.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã nộp đủ số tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1084, ngày 30/10/2017 của Công an thành phố Lạng Sơn (đã chấp hành và hết thời hạn coi là có tiền sự), chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn H:* Bà Lương Thị Kim M là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phiếu Văn Dựng, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 2001; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/12/2021 Nguyễn Minh T; Chu Văn H và Hoàng Văn N cùng ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 12D1 – 315.46 của Hoàng Văn N, điều khiển từ xã G, huyện C vào quán xăm hình nghệ thuật “H Cung Cưng” do Chu Văn H quản lý để chơi. Đến khoảng 14 giờ 00 phút Nguyễn Minh T hỏi mượn xe mô tô của Hoàng Văn N đi chơi đến khoảng 20 giờ 00 phút, cùng ngày Nguyễn Minh T quay lại quán xăm hình thì gặp Chu Văn H đang ngồi chơi trong quán. Tại đây Nguyễn Minh T đặt vấn đề với Chu Văn H góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng, Chu Văn H đồng ý nhưng chỉ có 20.000 đồng nên Nguyễn Minh T bảo Chu Văn H đi cầm cố điện thoại của Chu Văn H để lấy tiền mua ma túy thì Chu Văn H đồng ý. Chu Văn H điều khiển xe mô tô của Hoàng Văn N đi theo hướng thị trấn L, huyện L đến cửa hàng điện thoại “T N mobile” ở khu Nhà Thờ, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cầm cố chiếc điện thoại của Chu Văn H được 1.000.000 đồng, trên đường về Chu Văn H lấy 60.000 đồng đổ xăng, khoảng 20 giờ 30 phút Chu Văn H quay lại quán xăm hình, đưa cho Nguyễn Minh T 960.000 đồng gồm cả số tiền 20.000 đồng Chu Văn H có trước đó, Nguyễn Minh T cầm tiền bảo Chu Văn H đợi

mình. Sau đó Nguyễn Minh T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1 – 315.46 của Hoàng Văn N đi đến thành phố Lạng Sơn tìm mua ma túy, khi đến khu vực ngã tư M, thành phố Lạng Sơn, Nguyễn Minh T gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy tổng hợp, được người đàn ông đồng ý và đưa cho Nguyễn Minh T 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô quay lại quán xăm hình của Chu Văn H. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Minh T quay về đến quán xăm “*H Cưng Cưng*”, thấy Chu Văn H đang ngồi tại khu vực bàn ghế uống nước trong quán, Nguyễn Minh T thấy phía dưới bàn cạnh tường 01 (một) chai nhựa có gắn 02 ống nhựa trên nắp chai; 01 (một) tờ giấy bạc và 01 (một) chiếc bật lửa, Nguyễn Minh T và Chu Văn H tự ý lấy những vật dụng này ra để sử dụng vào việc hút ma túy, sau đó Nguyễn Minh T lấy số ma túy vừa mua được ra để cùng Chu Văn H sử dụng, phần ma túy còn lại không sử dụng hết thì Nguyễn Minh T gói vào túi nilon và cất vào túi quần phía sau, bên trái đang mặc mục đích để cùng Chu Văn H sử dụng lần sau, Chu Văn H nhìn thấy Nguyễn Minh T cất một phần ma túy đi nhưng không nói gì. Khi Chu Văn H và Nguyễn Minh T đang sử dụng ma túy, Hoàng Văn N nhìn thấy nhưng không tham gia cùng, khi Chu Văn H đi từ nhà vệ sinh ra nhìn thấy Chu Văn H và Nguyễn Minh T đang sử dụng ma túy, Chu Văn H không tham gia cùng mà để mặc cho Chu Văn H và Nguyễn Minh T sử dụng ma túy tại quán của mình quản lý. Khi sử dụng ma túy xong Nguyễn Minh T mượn xe máy của Hoàng Văn N đi chơi, khi đến thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ tại đây kiểm tra và phát hiện thu giữ 01 (một) gói nilon ma túy trong túi quần của Nguyễn Minh T đang mặc là số ma túy trước đó Nguyễn Minh T cất để Nguyễn Minh T và Chu Văn H sử dụng lần sau. Cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang và niêm phong tang vật.

Tại biên bản về việc kiểm tra xét nghiệm chất ma túy của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ngày 30/12/2021 đối với Nguyễn Minh T, Chu Văn H kết quả xét nghiệm cho thấy Nguyễn Minh T, Chu Văn H dương tính với chất ma túy; biên bản về việc kiểm tra xét nghiệm chất ma túy của Công an huyện Lộc Bình ngày 31/12/2021 đối với Chu Văn H kết quả xét nghiệm cho thấy Chu Văn H âm tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 42/KL-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,189 gam (đã trừ bì).*

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSLB ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Văn H về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Chu Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Chu Văn H nhất trí chiếc điện thoại di động trả cho bố bị cáo là ông Phiếu Văn D do ông Phiếu Văn D là người mua điện thoại cho bị cáo sử dụng để liên lạc với gia đình.

Ông Phiếu Văn D nhất trí nội dung như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị được nhận lại điện thoại di động, không có yêu cầu và đề nghị gì.

Anh Hoàng Văn N trình bày tại cơ quan điều tra: Anh không biết việc các bị cáo bàn bạc mua ma túy về để sử dụng, anh nhìn thấy các bị cáo sử dụng ma túy nhưng không tham gia, anh không có yêu cầu và đề nghị gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Nguyễn Minh T và Chu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn H; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh T; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn H. Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Minh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, bị cáo Chu Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) chai nhựa màu trắng bên trong có chứa nước, cổ chai màu xanh trắng, nắp chai màu đỏ có gắn 01 (một) ống nhựa màu vàng và 01 (một) ống nhựa màu trắng (trong đầu ống nhựa màu trắng có gắn giấy bạc và đầu ống nhựa màu đỏ được gắn từ nắp vào bên trong chai nhựa); 01 (một) tờ giấy bạc một mặt có vết cháy xém; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ; trả lại cho ông Phiếu Văn D 01 (một) điện thoại di động đã thu giữ. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì; người bào chữa cho bị cáo Chu Văn H nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị cho bị cáo Chu Văn H được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt người này.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2021 tại thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Chu Văn H có hành vi đưa 960.000 đồng để Nguyễn Minh T đi mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó Nguyễn Minh T đã một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-315.46 ra thành phố Lạng Sơn, mua 01 (một) túi nilon ma túy Methamphetamine với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 500.000 đồng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Minh T quay lại quán xăm hình nghệ thuật “H Cưng Cưng”, tại quán xăm hình, Nguyễn Minh T lấy gói ma túy mua được ra chia ra một phần và cùng Chu Văn H sử dụng, phần còn lại Nguyễn Minh T gói lại vào túi nilon và cất vào túi quần phía sau, bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng sau cùng với Chu Văn H. Khi Nguyễn Minh T và Chu Văn H sử dụng ma túy, Chu Văn H nhìn thấy Chu Văn H và Nguyễn Minh T sử dụng ma túy, Chu Văn H không tham gia cùng và để cho Chu Văn H và Nguyễn Minh T sử dụng ma túy tại quán của mình quản lý. Sau khi sử dụng xong ma túy, Chu Văn H vẫn ngồi chơi tại quán xăm hình, còn Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-315.46 đến thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ tại đây kiểm tra và phát hiện thu giữ 01 túi nilon ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,189 gam trong túi quần Nguyễn Minh T đang mặc. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Minh T và Chu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Chu Văn H phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên các bị cáo cố ý phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo Chu Văn H tuy không cho họ thuê, mượn địa điểm, nhưng bị cáo biết và để mặc cho bị cáo Chu Văn H và bị cáo Nguyễn Minh T sử

dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm do mình quản lý. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Nguyễn Minh T và Chu Văn H phạm tội đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Nguyễn Minh T là người có vai trò chính trong thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người khởi xướng đi mua ma túy, trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy, bị cáo Chu Văn H bỏ tiền ra để đưa cho bị cáo Nguyễn Minh T đi mua ma túy về để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Chu Văn H là người có nhân thân không tốt cụ thể, bị cáo Chu Văn H bị xử phạt 375.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã nộp đủ số tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1084, ngày 30/10/2017 của Công an thành phố Lạng Sơn (đã chấp hành và hết thời hạn coi là có tiền sự), bị cáo Nguyễn Minh T: Tại Bản án số 10/2018/HSST ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã chấp hành xong hình phạt và án phí (đã được xóa án tích); tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 28/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thực hiện bồi thường dân sự cho bị hại là 13.000.000 đồng (khi thực hiện hành vi chưa đủ 18 tuổi nên không coi là tiền án), bị cáo Chu Văn H là người có nhân thân tốt; các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Chu Văn H có ông nội (ông Chu Hồng Đ) có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương hạng Nhất, bị cáo Chu Văn H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy do tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo Chu Văn H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng cho bị cáo Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo do không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định; 01 (một) tờ giấy bạc một mặt có vết cháy xém; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ. Trả lại cho ông Phiếu Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám, có số sê – si F2LS73EJGRWJ; số IMEI: 355734074154332; số MEID: 35573407415433 tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng theo quy định tại điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Minh T ở thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Minh T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[11] Đối với Hoàng Văn N là người chứng kiến việc Chu Văn H và Nguyễn Minh T sử dụng ma túy tại quán xăm hình nghệ thuật của Chu Văn H, nhưng Nguyễn không được sử dụng ma túy cùng Chu Văn H và Nguyễn Minh T và Hoàng Văn N cũng là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 12D1-315.46 tuy nhiên khi Nguyễn Minh T mượn xe mô tô chỉ nói với Hoàng Văn N là mượn xe đi chơi, Hoàng Văn N không biết việc Nguyễn Minh T mượn xe là để đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Hoàng Văn N là đúng quy định.

[12] Trong quá trình điều tra xét thấy việc xử lý một số vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 23/3/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER FI, biển kiểm soát 12D – 315.46, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn N. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo Chu Văn H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn H.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn H.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Chu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Chu Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Chu Văn H 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,168 gam chất ma túy Methamphetamine đựng trong 01 (một) gói nilon trong 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Minh T khi bị bắt quả tang” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại giáp lai mới; 01 (một) chai nhựa màu trắng bên trong có chứa nước, cổ chai màu xanh trắng, nắp chai màu đỏ có gắn 01 (một) ống nhựa màu vàng và 01 (một) ống nhựa màu trắng (trong đầu ống nhựa màu trắng có gắn giấy bạc và đầu ống nhựa màu đỏ được gắn từ nắp vào bên trong chai nhựa); 01 (một) tờ giấy bạc một mặt có vết cháy xém; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ.

Trả lại cho ông Phiếu Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám, có số sê - si F2LS73EJGRWJ; số IMEI: 355734074154332; số MEID: 35573407415433 tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2022).

4. Án phí: Các bị cáo Chu Văn H, Nguyễn Văn Thiện, Chu Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai

.....

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc Hùng

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc Thê.

-

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trung tâm Viễn Thông, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn - Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hùng Khang - Giám đốc đề nghị các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Xác nhận bị cáo Vũ Ngọc Hùng tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Trung Tâm viễn thông Lộc Bình, Lạng Sơn tổng số tiền là 5.965.590 đồng theo kết luận định giá tài sản, phía bị hại không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. (Vũ Ngọc Hùng đã nộp 6.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005315 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi khấu trừ hoàn trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc Hùng số tiền 234.410 đồng (hai trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm mười đồng). Do bị cáo Vũ Ngọc Hùng không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc Thê hoàn trả lại số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị cáo Nguyễn Quốc Thê nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị Kiều Dung là người đã mau 50m dây cáp đồng của của Vũ Ngọc Hùng trộm cắp mà có vào ngày 18/11/2021. Chu Thị Kiều Dung đã bán lại cho một người thu mua phế liệu không quen biết, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm, thu giữ đối với 50m (năm mươi mét) dây cáp đồng nói trên. Bà Chu Thị Kiều Dung không có yêu cầu đề nghị gì. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hiền là người đã mua dây cáp đồng của Nguyễn Quốc Thề và Vũ Ngọc Hùng trộm cắp được mà có vào các ngày 25/11/2021 và ngày 27/11/2021 với tổng số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Hiền không yêu cầu Nguyễn Quốc Thề và Vũ Ngọc Hùng bồi thường về số tiền trên. Xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hiền là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước:

+ 05 kg (năm kilogam) dây sợi nhỏ bằng kim loại (đồng); 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Mobile loại bàn phím số nổi, có vỏ màu đen, hai bên sườn có ốp nhựa màu nhũ trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng của Vũ Ngọc Hùng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 35517106039325, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Quốc Thề.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc kéo (dạng kéo cắt vải) bằng kim loại, tay cầm kéo có bọc nhựa màu xanh; 0,111 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ) trong 01 (một) túi ni-lông đựng trong 01 (một) phong bì thư có chữ viết tay họ tên của Vũ Ngọc Hùng (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. *(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/02/2022).*

- **Đề nghị truy thu sung Ngân sách nhà nước:**

+ Truy thu của Vũ Ngọc Hùng số tiền 670.000 đồng ; của Nguyễn Quốc Thề số tiền 250.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có.

5. Về án phí: Các bị cáo Vũ Ngọc Hùng và Nguyễn Quốc Thề mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 05 kg (năm kilogam) dây sợi nhỏ bằng kim loại (đồng); 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Mobile loại bàn phím số nổi, có vỏ màu đen, hai bên sườn có ốp nhựa màu nhũ trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng của Vũ Ngọc Hùng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 35517106039325, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Quốc Thề.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc kéo (dạng kéo cắt vải) bằng kim loại, tay cầm kéo có bọc nhựa màu xanh; 0,111 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ) trong 01 (một) túi ni-lông đựng trong 01 (một) phong bì thư có chữ viết tay họ tên của Vũ Ngọc Hùng (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. *(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi*

cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/02/2022).

5. Về án phí: Các bị cáo Vũ Ngọc Hùng và Nguyễn Quốc Thử mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.